TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-PT

Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Sanh Hiền

Ông Nguyễn Như Tám

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Văn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn A, sinh năm 1964; Nơi sinh: huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký NKTT: ấp VL, xã VT, huyện VT, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp VL, xã VT, huyện VT, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; Quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; con không; tiền sự không; tiền án không, có nhân thân xấu: ngày 07/4/1987 bị Tòa án quân sự quân khu 7 xử 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người"; Ngày 17/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử 30 (ba mươi) tháng tù vê tội "Trộm cắp tài sản" và Ngày 24/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/01/2020, Huỳnh Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65L1 – 207.35 (xe thuộc sở hữu của A) chạy chở Lê Tấn Ph từ Ngã Ba Lộ Tẻ - thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ đi hướng tỉnh Kiên Giang nhằm để tìm tài sản trộm cắp, Ph mang theo 05 lưỡi dao lam cất giấu trong người. Đến khoảng 0 giờ ngày 09/01/2020, A điều khiển xe mô tô chạy chở Ph đến Rạch Sỏi, Ph tiếp tục kêu A điều khiển chạy đi hướng TH – huyện AB, tỉnh Kiên Giang, nhằm mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến cầu TH thì Ph kêu A chạy chở đi hướng Công Sự - huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô chạy chở Ph đến ấp Đặng Văn D, xã TY, huyện UMT thì Ph phát hiện Đào Văn L đang nằm ngủ trong võng mùng gần bờ sông, thì Ph kêu A dừng xe lại, Ph xuống xe đi bộ khoảng 76m đến chỗ L đang nằm ngủ, Ph dùng dao lam (mang theo sẵn) rọc mùng lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S của L, rồi Ph mang điện thoại lấy trộm đi bộ nhanh đến chỗ A cất giấu điện thoại vào cái áo mưa màu xanh đen của A để trên võng xe. Sau đó L phát hiện bị mất điện thoại nên truy hô lên *"trộm trộm",* lúc này A nhìn thấy điện thoại Ph cất giấu thì biết điện thoại do Ph trộm cắp mà có. Do Ph kêu A *"chạy đi"* nhằm để tránh bị phát hiện, ngay lúc này A điều khiển xe mô tô chạy chở Ph đi tẩu thoát hướng chợ CS. Cùng lúc này, Tổ tuần tra Công an huyện U Minh Thượng phát hiện anh L truy hô nên truy đuổi A và Ph. Khi A điều khiển xe mô tô chạy chở Ph đến ấp KT, xã AMB – UMT thì bị Công an huyện U Minh Thượng bắt quả tang cùng với phương tiện và tang vật là điện thoại di động do trộm cắp mà có. Khi bị bắt quả tang, A nói dối với cán bộ Công an là *"chở Ph đi tìm thằng cháu, do bà nội nó mất, tìm nó về để đội tang"*, mục đích A nói dối nhằm để tránh bị phát hiện A là người điều khiển xe mô tô chạy chở Ph đi trộm cắp tài sản..

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 máy điện thoại OPPO A3S, tại thời điểm ngày 09/01/2020 có giá trị là 2.100.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020.

Chung vụ án , bị cáo Lê Tấn Ph bị tuyên bố phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị xử phạt 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2020, bị cáo Huỳnh Văn A có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng so với hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động duy nhất trong gia đình, có bệnh tiểu đường típ 02.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo A với vai trò đồng phạm giản đơn giúp sức, nên cân nhắc hình phạt nhẹ hơn bị cáo Ph. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo A; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn 7 tháng 16 ngày tù.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt, xin trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65L1 - 207.35 mang tên Huỳnh Văn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Lê Tấn Ph thuê Huỳnh Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65L1-207.35 chạy chở từ Ngã Ba LT - thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ đi hướng tỉnh Kiên Giang nhằm mục đích để tìm tài sản trộm cắp. A điều khiển xe mô tô chạy chở Ph đến ấp ĐVD, xã TY, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang thì Ph phát hiện Đào Văn L đang nằm ngủ trong võng mùng gần bờ sông, thì Ph kêu A dừng xe lại, Ph xuống xe đi bộ đến chỗ L đang nằm ngủ, Ph dùng dao lam mang theo sẵn, rọc mùng lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S của L, rồi mang điện thoại lấy trộm đến chỗ A cất giấu vào cái áo mưa của A để trên võng xe. Sau đó L phát hiện bị mất điện thoại nên truy hô lên. Ph kêu A chạy xe đi và A điều khiển xe mô tô chạy chở Ph đi tẩu thoát. Cùng lúc này, Tổ tuần tra Công an huyện U Minh Thượng phát hiện anh L truy hô nên truy đuổi A và Ph bắt quả tang cùng với phương tiện và tang vật là điện thoại di động do trộm cắp mà có. Kết quả định giá điện thoại OPPO A3S, có giá trị là 2.100.000 đồng. Do vậy Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh L gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo A với vai trò là đồng phạm giúp sức tạo điều kiện tinh thần, vật chất cho bị cáo Ph thực hiện tội phạm. Tại cấp sơ thẩm bị cáo A không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là giúp sức cho bị cáo Ph thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo A với vai trò đồng phạm giúp sức nên mức án cần được xem xét nhẹ hơn bị cáo Ph. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Xe mô tô biển kiểm soát 65L1 - 207.35 do Công an huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 10/01/2017 mang tên Huỳnh Văn A do bị cáo A sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A yêu cầu xem xét trả lại cho bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 và khoản 5 Điều 328 Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn A; Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn A 07 (bảy) tháng 16 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020.

3. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Trả tự do cho bị cáo Huỳnh Văn A.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện U Minh Thượng (1);
- THA huyện U Minh Thượng (1);
- VKSND huyện U Minh Thượng (1);
- CQCSĐT huyện U Minh Thượng (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Hồng